

Bản án số: 280/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-6-2020

V/v ly hôn, nuôi con giữa chị
Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ánh Tuyết.

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Phương Thủy – Thư ký Toà án nhân dân TPNĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân TPNĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 220/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 13/29 đường TNT - phường NT - TPNĐ - tỉnh Nam Định; Địa chỉ cư trú: xóm Đông - xã HQ - huyện NT - tỉnh Nam Định; có đơn xin xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Số nhà 13/29 đường TNT - phường NT - TPNĐ - tỉnh Nam Định; có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình đề ngày 27-4-2020, bản tự khai ngày 01-6-2020, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NT, TPNĐ, tỉnh Nam Định vào ngày 19-5-2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, anh T không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- *Về con chung:* Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc S (giới tính: Nam), sinh ngày 27-8-2016. Nếu ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con cho chị

trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc vì chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về chia tài sản chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân TPND đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T nhưng anh T không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

3. Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện Tổ dân phố số 32, phường NT, thành phố Nam Định cung cấp:

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường NT - TPND. Anh T và chị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số nhà 13/29 đường TNT - phường NT - TPND - tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn chị T và anh T sống tại địa phương và có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 27-8-2016. Hiện tại chị T và con đã về ở nhà bố mẹ đẻ của chị ở tại: xóm Đông - xã HQ - huyện NT - tỉnh Nam Định gần một năm nay. Chính quyền địa phương không biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng anh chị và đề nghị Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung của chị T và anh T theo quy định của pháp luật.

4. Tại biên bản lấy lời khai ngày 11-6-2020 anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NT, TPND, tỉnh Nam Định vào ngày 19-5-2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T muốn anh xuống nhà ngoại tại: xóm Đông - xã HQ - huyện NT - tỉnh Nam Định để ở gần chị và con nhưng anh không muốn xuống ở đó vì nhà anh ở TPND, anh là con cả trong gia đình, đang ở cùng bố mẹ đã già yếu nên anh muốn ở cùng bố mẹ để thuận tiện việc chăm sóc bố mẹ. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh xác định không còn tình cảm với chị T nên anh đồng ý ly hôn.

5. *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến*:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị T đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; anh Nguyễn Văn T không đến Tòa án để giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã giao các văn bản tố tụng hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T; Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc S (giới tính: Nam), sinh ngày 27-8-2016. Về

cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân TPND nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, chị T và anh T xảy ra mâu thuẫn, chị T khai do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, anh T không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay, không quan tâm, không chăm sóc nhau. Anh Nguyễn Văn T khai nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do anh T không muốn xuống nhà bố mẹ đẻ chị T ở cùng chị và con. Cả chị T và anh T đều xác định không còn tình cảm vợ chồng và đề nghị được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T theo qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T có một con chung là Nguyễn Ngọc S (giới tính: Nam), sinh ngày 27-8-2016. Chị T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Xét thấy, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Sơn từ nhỏ tới nay, hiện tại cháu đang ở cùng chị. Chị T có đầy đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Anh T nhất trí để cháu Sơn cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Ngọc S cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Chị Nguyễn Thị T tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T.

2. Giao cháu Nguyễn Ngọc S (giới tính: Nam), sinh ngày 27-8-2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số 0002939 ngày 27-5-2020 của Chi cục T hành án dân sự TP. ND.

4. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. ND;
- Chi cục T hành án TP. ND;
- UBND phường NT - TP. ND;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh